

MARISEAL® 270

TÀI LIỆU KỸ THUẬT

Ngày: 01.06.2018– Phiên bản 18

Màng chống thấm polyurethane dạng lỏng

Mô tả sản phẩm

MARISEAL® 270 là màng polyurethane 1 thành phần dạng lỏng, thi công và đóng rắn nguội, tạo thành màng chống thấm đàn hồi vĩnh cửu. Gốc dung môi.

MARISEAL® 270 là nhựa polyurethane dẻo nguyên chất kháng nước, Kết quả là tính chất cơ học, hóa học, cách nhiệt và kháng khuẩn tuyệt vời.

Đóng rắn bằng phản ứng với mặt đất và độ ẩm không khí.

Ưu điểm

- Dễ thi công (ru lô hoặc máy phun).
- Sau khi thi công tạo thành màng không mối nối.
- Kháng nước.
- Kháng sương giá.
- Hàn kín vết nứt.
- Cho hơi ẩm đi qua, cho bê tông thở.
- Chống sốc nhiệt tuyệt hảo và không bị mềm khi nhiệt cao
- Duy trì các đặc tính cơ học trong khoảng nhiệt độ từ - 30°C đến + 90°C.
- Bám chắc hoàn toàn vào tất cả các bề mặt.
- Bề mặt chống thấm có thể đi lại.
- Chịu được các hóa chất thông dụng
- Trong trường hợp màng chống thấm bị hư hỏng, có thể được sửa chữa tại chỗ trong vòng vài phút.
- Không cần gia nhiệt trong thi công
- Vật liệu bitum giá rẻ sẽ không còn được ứng dụng
- Trên 15 năm nhận được phản hồi tích cực trên toàn thế giới

Ứng dụng

Chống thấm cho những khu vực được bảo vệ như:

- Chống thấm cho phòng tắm.
- Chống thấm nhà bếp.
- Chống thấm cho bancony.
- Mái.
- Vườn trồng cây.
- Hồ chứa nước.
- Khu vực phụ trợ khác..

Định mức

1.2– 1.5 kg/m² cho hai đến ba lớp.

Định mức này được dựa trên thực tế áp dụng bằng con lăn trên các bề mặt mịn trong điều kiện tối ưu. Các yếu tố khác như độ rỗng của bề mặt, nhiệt độ, độ ẩm, cách dùng và yêu cầu hoàn thiện có thể thay đổi lượng dùng.

Màu sắc

MARISEAL® 270 có màu xám, trắng đục.
Các màu khác có thể cung cấp khi có yêu cầu.

Thông số kỹ thuật *

Đặc tính	Kết quả	Phương pháp thử
Điểm đứt gãy	>400%	ASTM D412
Độ bám dính	>4 N/ mm ²	ASTM D 412
Độ bay hơi nước	>25 gr /m ² /ngày	ISO 9932:91
Áp lực thủy tĩnh	Không rò rỉ (1m cột nước, 24 giờ)	DIN EN 1928
Độ bám dính bê tông	2,0 ± 0.4 N/ mm ² (đứt gãy bề mặt bê tông)	ASTM D 7234-12/ EN 14891
Độ cứng (thang chống A)	65	ASTM D 2240
Chống nhiệt (80 °C cho 100 ngày)	Không có dấu hiệu thay đổi	EOTA TR-011
Hydrolysis(5% KOH, 7days cycle)	Độ đàn hồi không thay đổi	In house lab
Nhiệt độ áp dụng	-30°C đến 90 °C	Điều kiện: 20°C, 50% RH
Khô bề mặt	8 giờ	
Lưu thông nhẹ	24 giờ	
Khô hoàn toàn	7 ngày	
Kháng hóa chất	Chống axit và kiềm (5%) như chất tẩy rửa, nước biển và các loại dầu.	



Thi công

Chuẩn bị bề mặt

Chuẩn bị bề mặt cẩn thận là cần thiết để có sự kết quả tối ưu và bền vững.

Bề mặt cần phải sạch, khô và vững chắc, không nhiễm bụi bẩn có thể gây tác động xấu đến độ bám dính của màng. Độ ẩm tối đa không được vượt quá 5%. Cường độ nén bề mặt tối thiểu 25Mpa, cường độ bám dính tối thiểu 1,5 Mpa. Kết cấu bê tông mới cần phải khô ít nhất 28 ngày. Lớp phủ cũ, bụi bẩn, chất béo, dầu, chất hữu cơ và bụi phải được loại bỏ bằng máy mài. Bề mặt thô ráp phải được làm liền lạc. Bất kỳ chất bong tróc và bụi mài phải loại bỏ triệt để.

Cảnh báo: không nên rửa bằng nước!

Sửa chữa vết nứt và mối nối:

Hàn kín các vết nứt hiện hữu, mối nối cẩn thận trước khi quét chống thấm rất quan trọng để có kết quả chống thấm lâu dài.

- Vết nứt bê tông và các vết rạn nhỏ phải sạch, không dính bụi, chất thải hoặc các chất ô nhiễm khác. Sơn lót MARISEAL®710 sẽ khô trong 2 – 3 giờ. Trét vào tất cả các vết nứt đã chuẩn bị bằng chất trám MARIFLEX PU 30. Sau đó quét một lớp MARISEAL®270 dọc các vết nứt rộng 200mm và khi còn ướt thì phủ bằng một sợi MARISEAL Fabric và phủ bảo hòa bằng lớp MARISEAL®270. Cần 12 giờ lưu hóa.
- Mối nối giãn nở bê tông và mối nối điều khiển phải sạch bụi, chất thải hoặc các chất ô nhiễm khác. Mở rộng và đào sâu các mối nối (lộ thiên) nếu cần. Mối nối co giãn có độ sâu 10 – 15mm Tỷ lệ bề rộng: độ sâu của mối nối co giãn là xấp xỉ 2:1. Sử dụng chất trám mối nối MARIFLEX PU 30 trên đáy mối nối. Sau đó quét một lớp MARISEAL®270, bề rộng 200mm tâm là mối nối bên trên và bên trong mối nối. Đặt MARISEAL FABRIC trên lớp phủ ướt bằng một công cụ thích hợp. Ấn sâu vào trong mối nối cho đến khi ngấm nước hoàn toàn. Sau đó bảo hòa bằng lớp MARISEAL®270 vừa đủ. Sau đó đặt một dây polyetylen có kích thước phù hợp vào trong mối nối và ấn sâu vào bên trong và bên trên sợi bảo hòa. Lấp đầy phần trống còn lại của mối nối bằng chất trám MARIFLEX PU 30. Không che phủ. Mất 12 giờ để lưu hóa.

Lớp lót

Quét 1 lớp MARISEAL® 710 hoặc MARISEAL AQUA PRIMER cho các bề mặt hút nước, bề mặt bê tông, vữa để bị vỡ.

Quét 1 lớp MARISEAL® 730 hoặc MARISEAL AQUA PRIMER cho các bề mặt bitum.

Quét 1 lớp MARISEAL AQUA PRIMER cho các bề mặt không hút nước như kim loại, gạch, lớp phủ cũ

Cho phép lớp phủ khô theo tài liệu hướng dẫn

Bề mặt sạch, chắc chắn không cần quét lót.

Màng chống thấm

Khuấy đều trước khi dùng. Đổ MARISEAL®270 trên bề mặt sơn lót/ bề mặt đã chuẩn bị sẵn và dùng con lăn hoặc cọ quét cho đến khi phủ đều hoàn toàn bề mặt. Đợi khô sau 12 – 18 giờ (không quá 48 giờ) Thi công lớp MARISEAL®270 thứ 2 cho toàn bộ bề mặt khu vực chống thấm. Nếu có yêu cầu tương tự thi công lớp thứ 3 MARISEAL®270.

Nếu bề mặt MARISEAL®270 sẽ hoàn thiện dán gạch, rắc kín bề mặt với cát silica (cỡ 0,4 – 0,8) khi lớp MARISEAL®270 cuối cùng còn ướt giúp kết dính với các lớp gạch sau này.

Gia cố MARISEAL FABRIC tại khu vực rủi ro cao, như phần nổi tường-sàn, góc vuông, ống khói, ống dẫn, ống máng (ống xiphông)... Để làm được điều này, bạn đặt trên lớp MARISEAL®270 vẫn còn ướt một lớp MARISEAL FABRIC và bảo hòa bằng lượng MARISEAL®270 vừa đủ. Để được hướng dẫn chi tiết với MARISEAL FABRIC, hãy liên hệ với Phòng Nghiên cứu & Phát triển của chúng tôi.

Chú ý: Không áp dụng các MARISEAL®270 trên 0,5 mm độ dày (màng khô) cho mỗi lớp. Để có kết quả tốt nhất, nhiệt độ trong quá trình sử dụng và sửa chữa nên ở khoảng 5°C và 35°C. Nhiệt độ thấp làm chậm quá trình đóng rắn trong khi đó nhiệt độ cao làm tăng tốc độ đóng rắn. Độ ẩm cao có thể ảnh hưởng đến kết quả hoàn thành. Chúng tôi đề nghị gia cố thêm 1 lớp lưới cho toàn bộ bề mặt khu vực chống thấm, chống mí 5 – 10 cm.

Cảnh báo: MARISEAL®270 dễ bị trơn khi ướt. Để tránh trơn trượt trong những ngày ẩm ướt, lau khô hoặc làm ướt để tạo ra một bề mặt chống trượt. Xin vui lòng liên hệ với phòng Nghiên cứu – Phát triển của chúng tôi để biết thêm chi tiết.

Đóng gói:

MARISEAL®270 được đóng gói bằng thùng kim loại loại 25kg, 15kg, 6kg, 1kg và loại thùng 250kg. Nên được lưu trữ trong phòng khô, mát cho đến 9 tháng. Bảo vệ vật liệu tránh bị ẩm và ánh sáng trực tiếp. Nhiệt độ lưu trữ: 5 – 30°C. Sản phẩm phải còn nguyên, chưa mở, có tên nhà sản xuất, tên sản phẩm, số lô và nhãn đề phòng khi sử dụng.

Biện pháp an toàn

MARISEAL®270 chứa isocyanates. Xem thông tin được cung cấp bởi nhà sản xuất. Xin vui lòng nghiên cứu bằng dữ liệu an toàn. SỬ DỤNG CHUYÊN NGHIỆP

Maris Polymers®

POLYURETHANE SYSTEMS

Tư vấn kỹ thuật của chúng tôi sử dụng, dù là bằng lời nói, bằng văn bản hoặc trong các thử nghiệm được đưa ra rõ ràng và phản ánh mức độ hiện tại của kiến thức và kinh nghiệm với các sản phẩm của chúng tôi. Khi sử dụng sản phẩm của chúng tôi, kiểm tra chi tiết liên quan đến đối tượng và đủ điều kiện là cần thiết trong từng trường hợp để xác định liệu các sản phẩm hoặc công nghệ ứng dụng trong thực tế đáp ứng cụ thể yêu cầu và mục đích. Chúng tôi chỉ chịu trách nhiệm cho các sản phẩm của chúng tôi bị lỗi. Do đó, ứng dụng chính xác các sản phẩm của chúng tôi rơi hoàn toàn trong phạm vi trách nhiệm của bạn. Chúng tôi tất nhiên sẽ cung cấp sản phẩm chất lượng phù hợp trong phạm vi của Điều kiện chung của chúng tôi, bán hàng và giao hàng. Người sử dụng có trách nhiệm tuân thủ pháp luật địa phương và cho việc thu thập bất kỳ yêu cầu phê duyệt hoặc ủy quyền. Giá trị trong bảng dữ liệu kỹ thuật này được đưa ra làm ví dụ và không thể được coi là chi tiết kỹ thuật. Đối với chi tiết kỹ thuật sản phẩm xin liên hệ với bộ phận R + D. Ấn bản mới của các bảng dữ liệu kỹ thuật thay thế các thông tin kỹ thuật trước đó và làm cho nó không hợp lệ. Do đó, cần thiết mà bạn luôn luôn nắm bắt kịp thời.

* Tất cả nội dung giới thiệu chỉ là một phần của tính chất vật liệu. Có thể thêm chất đông kết nhanh vào để rút ngắn thời gian đóng rắn.

CONSTRUCTION

